

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 75/2022/HS-ST

Ngày 29-11-2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Anh và ông Nguyễn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắc R'lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'lấp tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Kiều Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Đắc R'lấp, tỉnh Đắc Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 86/2022/HSST ngày tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Phạm Quốc T, sinh ngày 03/9/2002, tại: tỉnh Đắc Nông; Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T1, sinh năm 1974 và bà Trần Thị T2 sinh năm 1982; nhân thân: Ngày 21/01/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Đắc R'lấp xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 04/2021/HSST, đã chấp hành xong hình phạt tù, án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 107 của Bộ luật hình sự, được coi là không có án tích; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2022, đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắc R'lấp – Có mặt.

2. Nguyễn Văn P, sinh ngày 02/6/1991 tại tỉnh Đắc Nông; Nơi cư trú: Thôn Quảng T, xã B, huyện C, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (chết) và bà Lê Thị T3 sinh năm 1946; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 19/3/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Đắc R'lấp xử phạt 01 năm tù giam về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án số

09/2010/HSST, chấp hành xong hình phạt tù, án phí hình sự sơ thẩm, đã xóa án tích; Ngày 30/5/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 04 năm tù giam về tội “*Cố ý gây thương tích*” tại bản án số 54/2013/HSPT, chấp hành xong hình phạt tù, án phí hình sự sơ thẩm, đã xóa án tích; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2022, đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 21/6/2022, Phạm Quốc T đi từ nhà (nhà do T mượn của cô ruột là Phạm Thị P1) tại thôn A, xã B, huyện C để ở, bị cáo đi xuống ngã tư Đ, TP X, tỉnh Bình Phước để giải quyết công việc cá nhân. Tại đây, T hỏi mua ma túy đá của một người đàn ông tên T4 (*không rõ nhân thân, lai lịch*) với số tiền 500.000 đồng. T4 đưa cho bị cáo T 01 đoạn ống hút nhựa trong suốt, sọc trắng – xanh được hàn kín 02 đầu bên trong có chứa ma túy đá. T cất đoạn ống hút chứa ma túy đá vào túi quần rồi về nhà. Khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo T về đến nhà thì gặp Nguyễn Văn P đang nằm chơi điện thoại tại phòng ngủ thứ hai của ngôi nhà bị cáo T đang ở (*phòng ngủ của T*). Bị cáo T đưa đoạn ống hút chứa ma túy đá cho P sử dụng. P lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (*gồm 01 chai nước nhựa, loại chai nước ngọt Sting bên trong chưa có nước, có gắn nắp đậy màu xanh, trên nắp đậy được đục 02 lỗ tròn. Trong đó, một lỗ gắn với đoạn ống thủy tinh (nỏ), một lỗ gắn đoạn ống hút bằng nhựa trong suốt, có sọc màu trắng – vàng và nối với một đoạn ống hút bằng nhựa màu xanh*), 01 cây kéo kim loại màu trắng, quẹt gas, tim lửa tự chế từ bên dưới tủ nhôm trong phòng. Sau đó bị cáo P vào nhà vệ sinh đổ nước vào chai nhựa của bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá rồi đậy nắp lại, tiếp đến P dùng kéo cắt đoạn ống hút chứa ma túy bị cáo T đưa trước đó, đổ ma túy vào bộ dụng cụ rồi sử dụng trước tại vị trí chiếu đặt giữa phòng. T và P thay nhau sử dụng ma túy đá. Sau đó, Lê Quang T5 đến chơi và vào phòng ngủ của bị cáo T. Thấy bị cáo T và bị cáo P đang sử dụng ma túy nên T5 ngồi xuống chiếu và sử dụng ma túy. Khoảng 30 phút sau, Châu Chí T6 đến chơi thì thấy bị cáo P, bị cáo T và T5 đang sử dụng nên T6 cùng sử dụng ma túy đá. Sau đó bị cáo T gọi điện rủ Trương Công Trình Đ đến nhà bị cáo T chơi. Khoảng 15 phút sau, Đ đến phòng ngủ của T cùng sử dụng ma túy đá. Khoảng 03 giờ ngày 22/6/2022, Công an huyện C kiểm tra hành chính phát hiện Trương Công Trình Đ, Lê Quang T5, Châu Chí T6 và các bị cáo T, bị cáo P về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Qua kết quả test nhanh chất ma túy và kiểm tra tình trạng NGHIỆN ma túy tại T tâm Y tế huyện C xác định Phạm Quốc T, Lê Quang T5, Nguyễn Văn P, Châu Chí T6 và Trương Công Trình Đ đều dương tính với ma túy.

Bản Kết luận giám định số 129/KL-KTHS ngày 01/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: chất rắn màu xám trắng bám dính trong 01 đoạn ống thủy tinh dài 14,5 cm, đầu ống có hình bầu dục được niêm phong trong bì thư ký hiệu “MẪU M01” gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng mẫu là 0,0017 gam là Methamphetamine. Chất rắn màu xám trắng bám dính trong đoạn ống thủy tinh dài 14,5 cm, đầu ống có hình bầu dục đã sử dụng hết cho công tác giám định.

Tại Cáo trạng số: 79/CT – VKS-ĐL, ngày 07/11/2022, của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp quyết định truy tố các bị cáo Phạm Quốc T và Nguyễn Văn P về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận T4 bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố các bị cáo về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, điểm s, khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Phạm Quốc T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn P từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra công an huyện C trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng - hồng thu giữ của Châu Chí T6; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng thu giữ của Phạm Quốc T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen thu giữ của Trương Công Trình Đ.

Tịch thu, tiêu hủy một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, một đoạn ống hút trong suốt sọc xanh – trắng, kích thước (1,6x01) cm có một đầu được hàn kín, một que gạt màu đỏ, một chiếc kéo kim loại màu trắng, một tim đánh lửa tự chế là vật chứng của vụ án.

Đối với chất ma túy loại Methamphetamine đã sử dụng hết cho công tác giám định. Cho nên, không hoàn lại sau giám định nên không đề cập xử lý.

Đối với đối tượng tên T4 đã bán ma túy cho bị can Phạm Quốc T, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đăk R'Lấp đang tiếp tục xác minh, làm rõ khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Quang T5 và Trương Công Trình Đ, đây là hai đối tượng nghiện nên Công an huyện C lập hồ sơ chuyển Tòa án để áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Châu Chí T6, Công an huyện C căn cứ quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

Tại phiên toà các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, T4 diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk R'Lấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa:

Khoảng 16 giờ ngày 21/6/2022 đến 03 giờ ngày 22/6/2022, tại phòng ngủ thứ hai nhà của bà Phạm Thị P1 thuộc thôn A, xã B, huyện C, bị cáo Phạm Quốc T đã có hành vi cung cấp ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn P để bị cáo P chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá để tổ chức cùng Lê Quang T5, Châu Chí T6, Trương Công Trình Đ sử dụng trái phép chất ma túy đến khoảng 03 giờ ngày 22/6/2022, Công an huyện C kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang.

Căn cứ Kết luận giám định số 129/KL-KTHS ngày 01/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đăk Nông kết luận: chất rắn màu xám trắng bám dính trong 01 đoạn ống thủy tinh dài 14,5 cm, đầu ống có hình bầu dục được niêm phong trong bì thư ký hiệu "MẪU M01" gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng mẫu là 0,0017 gam là Methamphetamine.

Do vậy, có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Phạm Quốc T, Nguyễn Văn P phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 255. Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) ...;

b) Đối với 02 người trở lên;

...”

Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, đem lại những hậu quả rất nghiêm trọng, bị pháp luật nghiêm cấm và xã hội lên án. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài thì mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3]. *Tình tiết định khung và tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo có hành vi tổ chức cho 02 người sử dụng trái phép chất ma túy trở lên, nên các bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Đối với 02 người trở lên*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; Ngoài ra các bị cáo đều có nhân thân xấu đã bị Tòa án xét xử và được xóa án tích.

[4]. *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Bị cáo T đã đầu thú về việc tổ chức sử dụng ma túy thuộc tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, một đoạn ống hút trong suốt sọc xanh – trắng, kích thước (1,6x01) cm có một đầu được hàn kín, một que gạt màu đỏ, một chiếc kéo kim loại màu trắng, một tim đánh lửa tự chế là vật chứng của vụ án.

Đối với chất ma túy loại Methamphetamine đã sử dụng hết cho công tác giám định. Cho nên, không hoàn lại sau giám định nên không đề cập xử lý.

[6]. Xét quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và xử lý vật chứng có căn cứ nên chấp nhận.

[7]. Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên T4 đã bán ma túy cho bị cáo Phạm Quốc T, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện C đang tiếp tục xác minh, làm rõ khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Quang T5 và Trương Công Trình Đ, đây là hai đối tượng nghiện nên Công an huyện C lập hồ sơ chuyển Tòa án để áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Châu Chí T6, Công an huyện C căn cứ quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc T và Nguyễn Văn P phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo bị cáo Phạm Quốc T 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 22/6/2022

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 26/8/2022

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, một đoạn ống hút trong suốt sọc xanh – trắng, kích thước (1,6x01) cm có một đầu được hàn kín, một queet gas màu đỏ, một chiếc kéo kim loại màu trắng, một tim đánh lửa tự chế là vật chứng của vụ án.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục Thi hành án huyện C).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phạm Quốc T và Nguyễn Văn P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu: HS,VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Anh